**Ý nghĩa hàm:**

1. **Settextstyle**

– Hàm void settextstyle(int phông, int hướng, int cỡ): hàm thiết đặt font chữ, hướng in, cỡ chữ.  
 + Tham số phông quy định font chữ, các giá trị sau:  
 + Tham số hướng quy định hướng in, nhận các giá trị  
HORIZ\_DIR (0) : in ngang (giá trị ngầm định).  
VERT\_DIR (1) : in dọc.  
 + Tham số cỡ quy định cỡ chữ, có giá trị từ 1 đến 10 (to nhất).

**Ví dụ:** settextstyle(0,0,3)

1. **Setcolor**

– Hàm void setcolor(int color ): đặt màu nét vẽ. Màu ngầm định ngay khi khởi động là WHITE (15).

Ví dụ: setcolor(RED); // đặt màu vẽ là màu đỏ, có thể đặt setcolor (4);

1. **Outtextxy**

**outtextxy(int x, int y, char far \*textstring);**

sẽ hiển thị nội dung của xâu textstring tại tọa độ (x,y). Do đó lệnh outtextxy có thể tương đương với việc thực hiện 2 lệnh: moveto(x,y) và outtext(textstring).

Ví dụ: outtextxy(100,230,"Le Van Be - Cong Nghe Phan Mem"); /\* in xâu tại vị trí bắt đầu là (100,230) \*/

1. **Delay**

Ví dụ: delay(200); // tạm dừng 200 mili giây (hàm này trong thư viện dos.h)

1. **Exit**

Hàm **void exit(int status)** kết thúc ngay lập tức tiến trình đang gọi. Bất cứ file nào được mở bởi tiến trình thì được đóng và bất cứ tiến trình con nào được kế thừa bởi tiến trình ban đầu và tiến trình cha được gửi một tín hiệu **SIGCHILD**.

Khai báo: void exit(int status)

Ví dụ: exit(0)

1. **Cleardevice**

– Hàm void cleardevice(void): xoá toàn bộ màn hình đồ hoạ (chức năng tương tự clrscr() trong chế độ mode văn bản).

* Ví dụ: cleardevice(); // xoá màn hình đồ hoạ

1. **Fillpoly**

– Hàm void fillpoly(int n, int a[]) vẽ và tô màu một đa giác có n đỉnh (x1,y1), ( x2,y2) , … , (xn,yn). Trong đó a={x1,y1,x2,y2,….xn,yn}.

**Ví dụ**: Vẽ đường gấp khúc , đường gấp khúc khép kín và sử dụng floodfill để tô kín miền kín vừa vẽ, sử dụng fillpoly để vẽ và tô đa giác với 12 mẫu tô khác nhau.

**for**(int i=0; i< 12; i++)

{ setfillstyle(i, 3); //đặt lần lượt 12 kiểu tô khác nhau

fillpoly(4,p2); /\*vẽ và tô kín đa giác với kiểu tô và màu tô được xác định bởi setfillstyle \*/

getch();

1. **Bar**

Hàm void bar(int x1, int y1, int x2, int y2) vẽ và tô màu một hình chữ nhật.

Ví dụ: bar(20,260,300,460); // vẽ và tô màu một hình chữ nhật

1. **Setfillstyle**

– Hàm void setfillstyle(int mẫu, int màu) : đặt mẫu tô và màu tô cho các hình đặc và miền đóng.    
+Màu có giá trị từ 0 đến 15 (xem lại ở bảng màu).   
+ Mẫu có giá trị từ 0 đến 12 được cho ở bảng dưới. Với mẫu có giá trị 12 thì tự thiết kế mẫu tô theo 8 byte.

Ví dụ: setfillstyle(1,YELLOW); // đặt mẫu tô và màu tô cho những hàm có phần tô miền

1. **Getbkcolor**

– Hàm int getbkcolor(void): lấy màu nền hiện tại.

Ví dụ: int bk=getbkcolor() , cl=getcolor(); // lưu giá trị màu nền và màu vẽ

1. **Getcolor**

– Hàm int getcolor(void): lấy màu vẽ hiện tại.

int bk=getbkcolor() , cl=getcolor(); // lưu giá trị màu nền và màu vẽ

1. **Srand**

Hàm **void srand(unsigned int seed)** cung cấp seed cho bộ sinh số ngẫu nhiên được sử dụng bởi hàm **rand**.

Dưới đây là phần khai báo cho srand() trong C:

void srand(unsigned int seed)

* Tham số: **seed**: là một giá trị nguyên, được sử dụng như là seed bởi giải thuật sinh số ngẫu nhiên.

Ví dụ:

#include <stdio.h>

#include <stdlib.h>

#include <time.h>

int main()

{

int i, n;

time\_t t;

n = 5;

/\* Khoi tao bo sinh so ngau nhien \*/

srand((unsigned) time(&t));

/\* in 5 so ngau nhien trong day tu 0 toi 50 \*/

for( i = 0 ; i < n ; i++ )

{

printf("%d\n", rand() % 50);

}

return(0);

}